

**LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC**  
**QUYỂN 10**

*Phẩm 5: BỐN PHÁP, Phần 5*

Bốn hạnh ác về lời nói:

1. Nói dối.
2. Nói ly gián.
3. Nói lời dữ thô tục.
4. Nói lời bần thủ.

- Thế nào là hạnh xấu nói dối?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: “Các thầy Bí-sô nên biết! Hoặc ở trước chỗ cần lời nói thành thật, hoặc ở giữa đại chúng, ở trước nhà vua, ở trước quan tòa, ở tại nhà bạn bè..., muốn nhờ mình làm chứng về sự thực, nên có lời nói: “Này chàng trai hiền lành, gắng mà nhớ kỹ, nếu biết thì nói, không biết thì đừng nói, nếu thấy sao thì nói vậy, không thấy thì đừng nói”.

Khi được hỏi điều ấy thì người này, lại có chuyện không biết nhưng cứ nói là biết, hoặc biết nhưng nói không biết. Không thấy vẫn nói là thấy, hoặc thấy nhưng bảo là không thấy. Người này nói như thế là vì chính mình, vì người khác hoặc vì tiền của quyền lợi, cho nên dù biết đúng biết rõ những mà vẫn nói dối.

Ở đây nói về việc nói dối đó, có nghĩa là không bao giờ lìa bỏ việc nói dối, không tìm cách đoạn trừ, không hề biết chán ghét ghê tởm, luôn luôn sống trong sự nói dối, lấy làm hãnh diện vì hoàn thành xuất sắc tài nghệ nói dối. Đó gọi là có nói dối.

Hoặc ở trước chỗ cần nói thành thực, nghĩa là như ở chốn thôn quê, ở chỗ thành ấp hay nơi kinh đô các đại quốc cần lời nói thành thực để thẩm tra thì hoặc là gặp mặt rồi nói nhau, hoặc là hòa hợp (đồng ý xác định như thế) hoặc việc xảy ra trước mắt. Đó gọi là ở trước chỗ cần lời nói thành thật.

Hoặc ở giữa đại chúng như trước số đông hàng Sát-đế-lợi, hàng

Bà-la-môn, hàng Trưởng giả, hoặc hàng Sa-môn..., gọi đó là đại chúng. Cũng gặp gỡ mà hỏi hay xác định, hoặc xảy ra trước mắt như trước...

Hoặc ở trước nhà vua. Có nghĩa là có các quốc vương, các đại thần quan lớn ngồi bao quanh cũng gặp gỡ, hòa hợp, chuyện xảy ra trước mắt...

Hoặc ở tại tòa án, quan tòa (quan cầm luật) nghĩa là ở giữa chỗ tụ họp đông đảo bàn thảo nghị luận của các nhà cầm luật hoặc cùng gặp gỡ, hòa hợp hay việc xảy ra trước mắt...

Hoặc tại nhà bạn bè, nghĩa là có đông đảo bạn bè tụ họp để bàn luận, cùng gặp gỡ hòa hợp hoặc việc xảy ra trước mắt...

Vì muốn nhờ mình làm chứng về sự thật nên có lời hỏi ấy, nghĩa là mời thỉnh khuyến khích người ấy nên nói rất thành thật chắc chắn. Vì muốn quyết đoán sự phải trái đúng sai nên mọi người đều cùng xét hỏi: “Này chàng trai hiền lành ngay thẳng, hãy nên nhớ thật kỹ, biết sao nói vậy, không biết thì đừng nói bậy, thấy sao nói vậy, không thấy chớ nói càn”. Nghĩa là bảo nên nhớ kỹ theo đúng cảnh vật mà nói thật để làm bằng chứng rõ ràng sáng tỏ, do đó khuyên nên nói thật đối với các việc đã thấy nghe hiểu biết thế nào thì nên trình bày đầy đủ. Còn các việc nào chẳng thấy nghe hiểu biết thì xin chớ trình bày xác định nhầm lẫn. Cho nên bảo rằng: Này chàng trai trẻ hiền lành gắng nhớ thật kỹ, biết sao nói vậy, không biết chớ nói càn, thấy sao bảo vậy, không thấy đừng nói bậy. Nhưng người kia khi nghe hỏi lời ấy thì không biết vẫn nói là biết, hoặc biết nói là không biết. Không thấy mà vẫn bảo là thấy, hoặc thấy nhưng lại nói không thấy.

Trong này nói về chẳng biết mà nói là biết, nghĩa là các điều mà nhĩ thức nhận được, nhĩ thức hiểu biết được thì nói là sự nghe biết, thật ra nhĩ thức của người ấy chưa nghe chưa biết, mà lại che giấu ý tưởng đó, sự nhận hiểu thấy biết đó, sự thành thật ngay thẳng đó..., mà nói là tôi đã có nghe, thì đây gọi là chẳng biết mà nói biết. Còn biết mà nói chẳng biết, nghĩa là nhĩ thức của người đó đã nhận được, hiểu biết được, nhưng lại che giấu ý tưởng đó, sự nhận hiểu thấy biết đó, sự thành thật ngay thẳng đó, mà bảo rằng tôi chẳng nghe chi cả. Đó đều gọi là biết mà nói chẳng biết.

Còn chẳng thấy mà nói thấy nghĩa là những thứ nhận được và hiểu biết của nhĩ thức mà che giấu ý tưởng đó, sự nhận hiểu thấy biết đó, sự thật đó, rồi nói tôi chẳng thấy. Như thế gọi là thấy mà nói không thấy. Người ấy hoặc với chính mình, hoặc vì người khác, hoặc vì tiền của quyền lợi, nên dù biết đúng biết rõ nhưng lại cứ nói dối.

Trong này nói về việc người đo vì mình mà nói dối nghĩa là: Như có một người vừa trộm cướp và bị bắt giải lên vua. Vua đích thân tra hỏi này giả kia! Chính nhà người trộm cướp vật này phải không? Người ấy thâm nghĩ nếu cứ thừa thật thì lỡ vua giận dữ phạt tội nặng thêm như đánh đập cùm trói hoặc đuổi ra khỏi nước, hoặc tịch thu tất cả tài sản, hoặc giết chết luôn thì sao? Do đó ta phải tự giấu, giấu tất cả, chôn chặt, chối phăng tất cả và nhất định là phải nói dối mới mong thoát được tai họa, hình phạt. Nghĩ thế rồi, liền tâu cùng vua: “Thật tình tôi không hề trộm cắp vật đó, mong bệ hạ sáng suốt thấu soi, tôi thật không phải kẻ trộm”. Đó là nói dối vì chính mình.

Hoặc vì người khác mà nói dối: Như có một người bạn của mình là kẻ trộm cắp (giặc cướp) bị bắt giải lên vua. Vua đích thân tra hỏi nhưng không tìm ra sự thật. Muốn có chứng cứ đầy đủ rõ ràng nên sai người gọi đến hỏi: Bạn nhà người có phải là tên giặc cướp chăng? Người này nghĩ thâm rằng: Nếu ta nói thật thì nhà vua sẽ nổi giận, sẽ khiến bạn ta gặp phải hình phạt nặng nề, hoặc bị đánh đập bắt giữ, trói cột, hoặc bị đuổi ra khỏi nước, hoặc bị tịch thu sản nghiệp, có khi còn bị giết chết là khác. Nay ta hãy vì bạn ta mà giấu giếm chôn chặt, chối phăng tất cả..., cần phải nói dối mới mong thoát được hình phạt. Nghĩ rồi liền tâu vua: Mong bệ hạ sáng suốt chiếu soi, bạn tôi không phải là tên giặc cướp, anh ấy không lấy của cải tiền bạc này. Như vậy là nói dối vì người khác.

Hoặc vì tiền của quyền lợi mà nói dối, như có một người lòng đầy tham dục, tự nghĩ: Ta phải bày đặt ra những mảnh khóc nói dối gạt để làm phương cách vờ vét mà hưởng thọ, biết bao nhiêu thứ hấp dẫn của sắc, thanh, hương, vị, xúc nào là y phục, thức ăn uống, ngọc cụ, thuốc men và vô số tiền của vật dụng khác... Nghĩ rồi liền ra sức tìm kiếm. Lý do đó mà cố tình nói dối. Đó là vì tiền của quyền lợi mà nói dối.

Biết rõ, biết đúng mà nói dối, là xét đoán quyết định xong thì cứ nói hoài nói mãi, cách nói đó là chỉ rõ nói dối. Đó là biết đúng mà nói dối chẳng lia bỏ nói dối, nghĩa là đối với tâm ác độc, tâm chẳng thiện khi khởi lên các việc làm ác chẳng thiện sẽ bị sự nói dối chi phối điều khiển, thế mà chẳng chịu lia bỏ tiêu trừ, chẳng ghê tởm chán ghét, chẳng chịu ngồi nghĩ dừng làm. Cứ như thế mà nói, nói ngậm nga bình luận, tiếng nói, sự bày tỏ bằng lời nói (ngữ lộ), nghiệp của lời nói, biểu thị của lời nói v.v..., đó là hạnh xấu ác của lời nói.

- Thế nào cái xấu của lời nói ly gián?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: “Các thầy Bì-sô nên biết! Kẻ nói

lời ly gián, tức là đem lời nói của người này đến nói với người kia, đem lời nói của người kia đến nói với người này để phá hoại cả hai bên. Nếu hai bên đang thuận thảo hòa hợp nhau thì khiến họ chửi nhau, xa lìa nhau. Khi đã trái lìa nhau thì khiến họ phải vĩnh viễn cách biệt nhau. Nhiều kẻ ham thích sự ly gián, nói lời ly gián, chẳng bao giờ bỏ dứt lời ly gián”.

Trên đây là nói kẻ nói lời ly gián, nghĩa là chẳng lìa bỏ, chẳng chịu tìm cách tiêu diệt lời ly gián, chẳng chán ghét kinh tởm lời ly gián, luôn sống trong sự ly gián và hoàn thành tuyệt hảo nghệ thuật ly gián. Đó gọi là kẻ nói lời ly gián.

Nghe lời người này đến nói với người kia là để phá hoại người này, nghĩa là nghe lời nói nào của người này có ý phá hoại, có ý không chắc (nói chơi), có ý vô tình không dè dặt, có ý không vui v.v..., liền đem nói với người kia. Khi nghe được những lời đó rồi thì đâm ra nghịch thù phản nhau. Đó là nghe lời người này đến nói với người kia là để phá hoại người này.

Còn nghe lời người kia đến nói với người này là để phá hoại người kia, nghĩa là nghe người kia nói có những lời nào có ý hợp với sự phá hoại, hợp với sự không chắc, không e dè giữ ý tứ, có ý không vui liền đem nói với người này, khiến người này nghe rồi thì đâm ra nghịch thù phản nhau. Đó là nghe lời người kia đến nói với người này là để hại người kia.

Nếu hai bên đang thuận thảo hòa hợp nhau thì khiến họ trái xa nhau, nghĩa là hai bên đang hòa thuận vui vẻ, mến thích không tranh cãi nhau thì cứ tới lui cả hai bên rồi tìm đủ mọi cách phá hại khiến họ trái nghịch thù ghét nhau vậy.

Khi đã trái nghịch nhau rồi thì khiến họ lìa nhau vĩnh viễn, nghĩa là khi hai bên đã trái nghịch nhau thì cứ tới lui cả hai bên rồi bảo nhau rằng: Mấy ông nghịch nhau, xa nhau mà càng tốt đấy! Vì sao như vậy? Vì các ông càng ngày càng chê bai chống báng nhau thì khi nói ra còn ai tin được nữa, rồi ngăn cản việc học hành nghe pháp, hao tổn mất mát trí tuệ... Cho nên thà là xa nhau luôn đi càng tốt. Thế là hai bên trái nghịch xa lìa nhau vĩnh viễn.

Ưu thích sự ly gián, nghĩa là khi thấy hai bên đã trái nghịch xa nhau rồi lại càng thích thú khoái chí, cho nên không bao giờ chán ghét, không bao giờ lìa bỏ sự ly gián cả.

Nói lời ly gián, nghĩa là luôn luôn giảng giải, trình bày, chỉ bảo, đề cao lời nói ly gián.

Chẳng lia bỏ lời ly gián, nghĩa là tâm ác độc, tâm chẳng thiện, luôn quái ác, khi khởi lên các hạnh nghiệp độc ác chẳng thiện thì nó thâm gồm cả lời nói ly gián. Thế mà chẳng bao giờ lia bỏ đoạn trừ chán ghét ghê tởm và ngưng nghỉ lời nói ly gián. Cứ thế mà nói năng, ngâm nga, bình luận phát âm (ngữ âm) bày tỏ lời nói, hoạt động nói năng (ngữ nghiệp) biểu thị của lời nói... Đó là hạnh xấu của lời ly gián.

- Thế nào là cái xấu của lời dữ, thô tục?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: “Các thầy Bí-sô nên biết! Có người nói lời dữ thô tục là khi người này phát biểu nói năng thì sẽ gây bao nhiêu buồn rầu ray rứt thắc mắc, khiến người khác phải đấng cay đau khổ giận hờn. Với những lời nói ấy không ai có thể yêu mến thích thú vui vẻ mừng rỡ được mà khiến tâm hồn phải quay cuồng điên loạn, làm chướng ngại sự tu trì giải thoát. Luôn luôn nói lời hung dữ cộc cằn thô tục chẳng hề chữa bỏ”.

Trong này nói về lời nói dữ thô tục đó, có nghĩa là không hề lia bỏ lời nói dữ dần thô tục, không tìm cách diệt trừ, không hề chán ghét ghê tởm, luôn luôn sống trong lời nói dữ thô bạo và hoàn thành cách thức sử dụng lời lẽ dữ thô bạo. Nên gọi đó là nói lời dữ thô tục.

Khi người này phát ngôn thì gây bao nhiêu buồn khổ, nghĩa là những lời nói ra rất hung dữ thô tục. Còn gây ray rứt thắc mắc cưỡng ép nghĩa là lời nói ra chẳng linh hoạt dịu dàng êm ái cũng không thuận hợp cùng ai.

Khiến người khác phải đấng cay, nghĩa là lời nói ra khiến kẻ nghe không có lợi ích vui vẻ chi.

Khiến người khác phải giận hờn, nghĩa là lời nói ra trước hết khiến mình phải giận hờn sâu não lo âu mà cũng khiến người khác tức giận.

Không ai (chúng sinh) có thể yêu mến thích thú vui vẻ mừng rỡ. Nghĩa là lời nói ra khiến nhiều người đều không yêu mến thích thú vui vẻ mừng rỡ.

Khiến tâm hồn luôn quay cuồng bấn loạn, làm chướng ngại sự tu trì giải thoát, nghĩa là những lời nói ra khiến tâm hồn xáo động bấn loạn buồn lo đen tối không được an ổn yên tĩnh, nên gọi là làm chướng ngại sự tu trì giải thoát.

Luôn nói lời dữ dần thô bạo, nghĩa là thường xuyên diễn giải trình bày, chỉ bảo đề cao lời nói dữ dần thô bạo.

Chẳng lia bỏ lời hung ác cộc cằn, nghĩa là tâm ác độc, tâm chẳng thiện, khi khởi lên các hạnh nghiệp (hành động) độc ác chẳng thiện thì nó gồm cả lời nói hung ác cộc cằn. Thế mà chẳng chịu lia bỏ, đoạn trừ,

chán ghét ghê tởm và ngưng nghỉ lời nói ác độc thô bạo. Cứ thế mà nói năng, ngâm nga, bình luận, phát âm bày tỏ lời nói, sinh hoạt nói năng (ngữ nghiệp) và biểu thị lời nói. Đó là cái xấu của lời nói ác độc thô bạo lỗi lầm.

- Thế nào là cái xấu của lời nói cấu ứ lộn xộn?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: “Các thầy Bí-sô nên biết! Việc nói lời cấu ứ tạp nhạp, tức là nói không đúng lúc, không đúng sự thực chân chánh. Lời nói vô bổ không có giáo pháp, không nghĩa lý, lời nói không tịch tĩnh. Nói không có thí dụ, không giải thích đầy đủ, không tương ứng, không cùng loại gần nhau, lộn xộn lung tung không có phép tắc giáo pháp thứ tự dẫn đến sự vô nghĩa trái lý. Luôn luôn nói lời cấu ứ lỗi lầm lộn xộn, chẳng hề lia bỏ”.

Trong này nói về lời nói cấu ứ lầm lỗi lộn xộn, có nghĩa là không chịu lia bỏ lời cấu ứ lầm lỗi lộn xộn, không tìm cách đoạn trừ, không hề chán ghét ghê tởm, luôn sống trong cảnh nói lời cấu ứ lầm lẫn lộn xộn, thành tựu một cách tuyệt hảo nghệ thuật nói lời cấu ứ lầm lẫn lộn xộn... Nên gọi đó là lời nói cấu ứ lầm lẫn lộn xộn.

Nói không đúng lúc (phi thời), nghĩa là lời nói trái thời chẳng phải lúc, không đúng tiết mục, phân đoạn của nó.

Lời nói không thực, là lời nói ra không thành thực, không đúng sự thực.

Lời nói không chân chánh, là lời nói ra hư vọng, luôn đổi khác.

Lời nói vô bổ không có giáo pháp, vô nghĩa lý, là lời nói ra được trình bày tuyên nói, chỉ bày mở rộng giảng giải toàn là những việc không đúng giáo pháp chân chánh. Lời nói này cũng là vô nghĩa lý, không bổ ích..., dù được trình bày mở rộng tuyên nói đầy đủ...

Lời nói không vắng lặng, là những điều nói ra không hề dùng trí tuệ để suy xét kỹ càng trước rồi căn cứ vào đó mà nói.

Lời nói không thanh tịnh, là nói nhiều nói mãi, hết ra lệnh chỉ bảo việc này đến bàn luận huyền thuyên việc khác, lộn xộn tạp nhạp vô ích.

Những điều nói ra đều không có thí dụ, không giải thích kỹ lưỡng rõ ràng, đầy đủ.

Lời nói ra không tương ứng, là nghĩa chẳng ứng hợp với văn, không tương ứng với nghĩa.

Lời nói không gần nhau, là lời nói trước sau không liên tục, ý nghĩa khác nhau hoặc trái nhau.

Lời nói lộn xộn lung tung, là lời nói bất nhất, khi thì nói thế này,

lúc thì nói thế khác không nhất định. Nếu lời nói thuần nhất không thay đổi thì không gọi là lời lộn xộn lung tung.

Lời nói vô bổ không có giáo pháp, là lời nói vượt ra ngoài các pháp Tố-đát-lãm và Tỳ-nại-da, A-tỳ-đạt-ma.

Lời nói dẫn đến việc vô nghĩa, là lời nói dẫn đến vô số những việc không có lợi ích, không cần thiết.

Nói lời lầm lỗi cấu ứ lộn xộn, tức là nói nhiều lần, giảng giải chỉ bày toàn là những lời lẽ lộn xộn lầm lỗi cấu ứ.

Không lìa bỏ lời nói tạp ứ (lầm lỗi cấu ứ lộn xộn): Nghĩa là khi tâm độc ác chẳng tốt lành khởi lên, thì bao nhiêu hạnh xấu ác chẳng thiện gồm cả lời nói cấu ứ lầm lỗi lộn xộn, nhưng chẳng chịu xa lìa từ bỏ, chẳng tìm cách diệt trừ, không chán chê ghê tởm hay dừng lại dừng nói nữa... Cứ như thế mà nói năng ngâm nga bình luận phát ra tiếng ra lời, phô bày biểu thị, hoạt động nói năng (ngữ nghiệp). Nên gọi là cái xấu của lời cấu ứ lộn xộn.

Bốn thứ lời nói tốt đẹp: Tức là không nói dối, không nói lời ly gián, không nói lời dữ dằn thô bạo và không nói lời lỗi lầm lộn xộn cấu ứ.

#### 1. Thế nào là hạnh tốt lành khi lìa bỏ lời nói dối?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: “Các thầy Bí-sô nên biết! Cần (có việc) phải đoạn trừ và lìa bỏ hẳn sự nói dối. Phải nói đúng thật (đế ngữ), phải nói những lời nói vui vẻ, thành thực đáng tin cậy, có bảo đảm và không gây sự hiểu lầm tranh cãi trên cuộc đời này. Như thế là không nói dối”.

Trong này nói về đoạn trừ và lìa bỏ nói dối. Có nghĩa là đoạn dứt sự nói dối, lìa bỏ hẳn, chán ghét ghê tởm an trụ trong chỗ không nói dối, không bao giờ cố ý thành tựu việc nói dối. Đó gọi là đoạn trừ lìa bỏ sự nói dối.

Nói lời đúng thực (đế ngữ), tức là lời nói đúng thực không phải là chẳng đúng thực, chân chánh thành thực và đều chân chánh thành thực. Chẳng hư vọng, dời đổi khác lạ thì gọi là lời nói đúng thực.

Lời nói vui vẻ thành thực, đáng tin cậy, có bảo đảm, không gây hiểu lầm tranh cãi ở thế gian này. Có nghĩa là do nói lời đúng thực mà hoặc là chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn hoặc các hàng trời, người, chúng sinh khác đều tin cậy, hoàn toàn sống trong cảnh thuận hòa không hề tranh cãi. Những lời như thế, tức là luôn luôn tuyên bố nói năng, diễn giảng chỉ dẫn trình bày không hề dối trá.

Lìa bỏ sự nói dối, nghĩa là đối với các thiện tâm và tâm điều hòa



êm ái dịu dàng khi khởi lên thì gồm nhiếp cả sự lìa bỏ sự nói dối, không còn phải lo đến việc lìa bỏ, đoạn trừ, chán ghét, ghê tởm hay chẳng dừng nghĩ sự nói dối. Cứ như thế mà nói năng, ngâm nga bình luận, phát âm, phát biểu, trình bày và hoạt động về ngữ nghiệp..., thế nên gọi là không nói dối (lìa bỏ sự nói dối).

2. Thế nào là hạnh tốt lành không nói lời ly gián?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: “Các thầy Bí-sô nên biết! Có việc đoạn trừ và lìa bỏ hẳn sự nói lời ly gián, là vì không muốn phá hại ai. Nên chẳng nghe lời người này mà đến nói với người kia, hay nghe lời người kia mà đến nói với người này. Trái lại nếu ai đã trái nghịch nhau thì đến tìm cách giúp cho hai bên được hòa hợp. Còn ai đã hòa thuận hảo hợp rồi thì càng khiến cho thêm bền chắc. Khi nói những lời vui vẻ mến thích thương yêu hòa thuận nhau thì đó là lìa bỏ sự nói lời ly gián”.

Trong này nói về việc đoạn trừ, lìa bỏ nói lời ly gián..., nghĩa là phải diệt trừ, lìa bỏ, chán ghét ghê tởm, không sống trong môi trường của sự ly gián, cũng như không bao giờ tạo thành cách thức ly gián. Thế nên gọi là đoạn trừ, lìa bỏ sự nói ly gián.

Chẳng muốn phá hoại ai, nghĩa là chỉ muốn có sự hòa hợp, nên chẳng nghe lời người này rồi đến nói với người kia.

Vì không muốn phá hại người này, nghĩa là nghe người này nói những điều gì hợp với ý phá hại hoặc lời không chắc chắn hợp ý, không e dè giữ ý tứ, có ý không vui..., thì chẳng nên nói với người kia, đừng để cho người ấy nghe rồi liền nhân đó mà nghịch thù phản nhau. Đó là chẳng nghe lời người này mà đem nói với người kia. Vì không phá hại người này nên chẳng nghe lời người kia đem nói với người này.

Vì không phá hại người kia, có nghĩa là khi nghe lời người kia nói có những ý gì hợp với sự phá hại, hợp với sự không chắc, hợp với sự không e dè đặt ý tứ, hợp với sự không vui..., rồi tránh không đem nói cho người này. Chớ nên để người này nghe rồi liền nhân đó mà nghịch thù phản nhau. Đó gọi là không nghe lời người kia mà đem nói với người này.

Vì để phá trừ việc khiến hai bên thù nghịch không hòa thuận cùng nhau, là qua lại hai bên đang thù nghịch nhau và tìm mọi phương cách giúp họ hiểu biết thông cảm cùng nhau để đi đến sự hòa hợp thuận thảo, thương yêu vui vẻ với nhau. Khi ai đã vui vẻ hòa thuận nhau rồi thì khiến họ càng thêm khăng khít bền chặt mãi, nghĩa là qua lại hai bên liên hệ với nhau khiến họ vui vẻ yêu mến không tranh cãi nhau. Thí như



bảo: Quý hóa vô cùng, nếu quý vị đã thuận hòa vui vẻ hiểu nhau không còn tranh cãi... Vì sao? Nếu các vị luôn thấy được và khen ngợi sự đẹp đẽ sở trường của nhau thì sự nói năng thuyết giảng sẽ càng đầy đủ hoàn hảo, lòng tin tưởng của mọi người càng thêm thanh tịnh, và sự trì giới đa văn (học), hạnh bố thí (buông xả) và trí tuệ sẽ phát triển tốt, do đó không có gì để trái nhau, tranh cãi nhau thế là quá hay! Cả hai bên nghe xong thì cùng trở nên hòa hợp thuận thảo vui vẻ không còn tranh cãi nhau nữa. Thế nên nói đã hòa thuận khiến thêm bền chặt.

Mến yêu vui vẻ hòa hợp nhau, là hai bên hòa thuận vui vẻ không tranh cãi lại càng thêm thương mến khăng khít vui vẻ hơn, không hề chán, không hề rời nhau.

Nói những lời như thế, là trong mọi lúc nói năng diễn giảng chỉ bày đều không hề đưng đến lời ly gián. Lìa bỏ hẳn lời ly gián nghĩa là tâm lúc nào cũng điều hòa thuận hợp dịu dàng nhu hòa. Các hạnh thiện dịu dàng nhu hòa đều lìa bỏ lời nói ly gián, cho nên không cần phải để ý đến việc lìa bỏ, đoạn trừ, chán ghét ghê tởm và phải dừng nghỉ dừng nói lời ly gián. Cứ như thế mà nói năng ca ngâm bình luận, phát âm, lên tiếng biểu lộ, chỉ bày và hoạt động về ngữ nghiệp. Cho nên gọi là hạnh tốt lành của lời nói không ly gián.

3. Thế nào là hạnh tốt lành của sự không nói hung bạo thô ác?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: “Các thầy Bí-sô nên biết! Có người đoạn trừ, lìa bỏ hẳn lời nói hung bạo thô ác, là khi người ấy lên tiếng, phát ngôn thì không có lỗi lầm mà lại vui tai mát lòng với tất cả các điều cao siêu hay ho và đẹp đẽ rõ ràng sáng sủa, dễ hiểu, thích nghe, dễ nhớ, đáng quý chuộng, không vướng mắc và tất cả ai cũng yêu mến, hân hoan, mừng rỡ..., cho nên tâm không bị loạn động, rất thuận lợi cho việc tu trì..., hãy nên nói những lời lìa bỏ sự thô bạo hung ác như thế”.

Trong này khi nói: Có người đoạn trừ, lìa bỏ hẳn lời nói thô bạo hung ác, thì có nghĩa là phải lìa bỏ hẳn đoạn trừ, chán ghét ghê tởm, không sống trong môi trường và hoàn thành tuyệt diệu nghệ thuật về lời nói hung bạo dữ dằn.

Người đó khi lên tiếng thì không lỗi lầm, là những lời nói ra không khúc mắc cong queo dơ bẩn, xấu xa, cũng không ngang tàng cương ngạnh, nên gọi là không lỗi lầm.

Vui tai, tức là những lời nói ra khiến người nghe được nhiều lợi ích an lạc.

Mát lòng, tức là những lời nói ra khiến tâm trí được thoát khỏi tất cả mọi trói buộc che lấp của tùy phiền não và trụ vào an ổn, yên tịnh.

Cao siêu, tức là lời nói như thành quách cung điện. Người ở trong cung thành (chốn kinh đô) nói ra thì có giá trị cao quý hơn, đặc biệt hơn lời nói của những người trong các thành ấp khác. Lìa bỏ lời nói hung bạo dữ dằn cũng thế. Nghĩa là nó cao quý giá trị đặc biệt hơn các lời nói khác.

Lời nói hay đẹp, tức là lời nói không sơ sài, thưa thớt hoặc quá chằng chịt rắc rối, không quá sâu kín cũng không lắm lộ liễu.

Lời nói rõ ràng sáng sủa, là lời nói không quá hấp tấp vội vàng, cũng không ậm à dai nhách.

Lời nói dễ hiểu, tức là lời nói giản dị dễ hiểu dễ nhớ.

Lời nói thích nghe, tức là lời nói ôn tồn dịu dàng, lưu loát hấp dẫn lôi cuốn điều hòa hợp lý.

Lời nói đáng chuộng, tức là lời nói đáng quý chuộng cúng dường.

Lời nói không có ý định, tức là lời nói ra không mang cầu danh lợi.

Tất cả ai cũng mến thích mừng vui, là khi nói ra thì khiến đông đảo người nghe đều mừng vui mến thích.

Lời nói khiến tâm trí không xao động, là lời nói ra khiến tâm luôn được yên tịnh, không xao động lăng xăng cũng không buồn lo phiền giận (trước).

Lời nói thuận lời cho việc tu trì, là khi lời nói ra thì người nghe xong tâm trí luôn được yên tịnh không còn bị xao động lăng xăng, cũng không buồn lo phiền giận.

Cứ như thế mà nói năng, tức là trong mọi lúc nói năng, diễn giảng hưởng dẫn chỉ bày đều không bao giờ dùng lời dữ dằn thô bạo.

Lìa bỏ lời dữ dằn thô bạo, nghĩa là khi khởi các tâm thiện, tâm ôn tồn hiền dịu thì bao gồm cả cách nói năng không có lời dữ dằn thô bạo, lại khéo léo dịu dàng. Vì đã lìa bỏ lời thô bạo dữ dằn nên chẳng cần phải để ý đến việc phải lìa bỏ đoạn trừ chán ghét ghê tởm và chấm dứt..., lời nói thô bạo dữ dằn. Cứ như thế mà nói năng, ngâm nga bình luận phát âm lên tiếng, biểu lộ trình bày và các hoạt động về ngữ nghiệp... Thế nên gọi đó là hạnh tốt lành của không nói lời dữ dằn thô bạo.

4. Thế nào là hạnh tốt lành không nói lời lỗi lầm cấu ố lộn xộn?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: “Các thầy Bí-sô nên biết! Có người lìa bỏ, đoạn trừ lời nói lỗi lầm, cấu ố lộn xộn. Nghĩa là khi người đó nói là nói thành thật chân chánh, lời nói có giáo pháp có nghĩa lý, có vắng lặng có yên đẹp, có thí dụ có giải thích, có ứng hợp tương ứng và gần gũi giống nhau, không lẫn lộn, xao động mà có phép tắc dẫn đến nghĩa

lý tốt lành. Đó là lia bỏ lời nói lỗi lầm, cấu ố lộn xộn”.

Trong này nói về có người lia bỏ, đoạn trừ lời nói lỗi lầm, cấu ố lộn xộn, có nghĩa là phải lia bỏ đoạn trừ, chán ghét ghê tởm và không có ý thành tựu tuyệt diệu nghệ thuật nói lời lỗi lầm, cấu ố lộn xộn.

Người ấy nói đúng lúc, nghĩa là nói đúng lúc, không trái thời mà đúng thời tiết có phần đoạn nhiều ít nhanh chậm...

Nói lời thành thật, tức là lời nói ra đúng sự thật lia bỏ lời không thật. Lời nói chân chánh, thành thật tức là không hư vọng trống rỗng, không biến dời khác lạ.

Lời nói có giáo pháp (đúng pháp), là lời nói ra khi trình bày, diễn giảng chỉ bảo mở rộng..., toàn là đúng theo chánh pháp.

Lời nói có nghĩa lý, tức là lời nói ra khi diễn giảng trình bày chỉ bảo, mở rộng..., thuần là những điều có nghĩa lý bổ ích.

Lời vắng lặng (tịch) là lời nói ra nhắc nhở những người trí trước hết phải suy nghĩ cặn kẽ rồi mới nói chớ không hờ hững nói càn.

Lời nói yên đẹp, là lời nói vắng tắt hàm xúc, không nói huyền thuyên, chỉ bảo bày vẽ lộn xộn nhiều chuyện.

Lời nói có thí dụ có giải thích, tức là có so sánh thí dụ, và có giải thích những chỗ khó hiểu hay dễ làm.

Lời nói có tương ứng, là lời nói ra có nghĩa hợp với văn, tương ứng với nghĩa.

Lời nói gán nhau, tức là lời nói tiếp nối liên tục, nhất quán có ý nghĩa không khác nhau.

Lời nói không lẫn lộn, nghĩa là lời nói ra toàn thuần nhất, cố định không lẫn lộn. Nếu những lời nói ra bất nhất, khi thế này khi thế khác không cố định thuần nhất thì gọi là lời nói rối loạn.

Lời nói có giáo pháp (đúng pháp) nghĩa là lời nói không vượt ra ngoài các pháp Tố-đát-lãm, Tỳ-nại-da và A-tỳ-đạt-ma...

Lời nói có nghĩa lý, tức là lời nói dẫn đến những việc có ý nghĩa lợi ích cần thiết.

Cứ như thế mà nói, nghĩa là trong mọi lúc nói năng diễn giảng, hướng dẫn chỉ bày đều không bao giờ dùng lời lỗi lầm cấu ố lộn xộn.

Khi đã xa lia loại lời nói đó rồi thì tâm thiện, tâm ôn tồn dịu dàng khởi lên, tất sẽ khéo léo thực hành sự dịu dàng ôn tồn êm ái và lia hẳn lời nói lỗi lầm cấu ố lộn xộn. Cho nên không cần phải lia bỏ, không phải đoạn trừ, không phải chán ghét ghê tởm, không phải chấm dứt..., không nói lời lỗi lầm cấu ố lộn xộn. Cứ như thế mà nói năng ngâm nga bình luận phát âm lên tiếng biểu lộ, chỉ thị và hoạt động về ngữ

nghiệp... Thế nên gọi là hạnh tốt lành không nói lời lầm lỗi cấu uest lộn xộn.

Bốn lời không phải Thánh nói:

1. Chẳng thấy mà nói thấy
2. Chẳng nghe mà nói nghe
3. Chẳng hiểu mà nói hiểu
4. Chẳng biết mà nói biết.

- Thế nào là không phải lời Thánh nói: Chẳng thấy mà nói thấy?

Đáp: Khi nhãn thức có thâm nhận có hiểu biết việc gì đó thì gọi là “Có thấy”. Nhưng có khi đang thật có nhãn thức đó mà lại không thâm nhận được gì, chưa hiểu biết được gì, rồi lại che giấu ý nghĩ đó cùng những cái nhận đó, cái thấy đó, sự thực đó..., mà nói: “Tôi đã thấy”. Đó gọi là không thấy mà nói thấy, thì chẳng phải là lời Thánh nói. Nhưng nếu khi đã có thật thấy rồi mà khởi ý nghĩ là chẳng có thấy và che giấu ý tưởng đó, cái nhận đó, cái thấy đó, sự thật đó mà nói “Tôi đã thấy”. Thì ở trường hợp này tuy gọi là chẳng phải lời Thánh nói, nhưng không gọi là chẳng thấy mà nói thấy, vì thật sự người đó đã có thấy rồi.

- Thế nào là không phải lời Thánh nói: Không nghe mà nói nghe?

Đáp: Khi nhĩ thức có thâm nhận có hiểu biết việc gì đó thì gọi là có nghe. Nhưng có khi đang thật có nhĩ thức đó mà lại không thâm nhận không hiểu biết được gì, rồi lại che giấu cái ý nghĩ đó và những cái nhận thức đó, cái thấy biết đó, sự thật đó mà nói tôi đã nghe. Đó gọi là chẳng phải lời Thánh nói. Không nghe mà nói là nghe. Nhưng nếu khi đã có thật nghe rồi mà khởi ý nghĩ là chẳng có nghe và che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức đó cái thấy biết về sự việc đó. Như thế tuy gọi là không phải Thánh nói, nhưng lại không gọi là không nghe mà nói là nghe, vì thật sự người đó đã có nghe rồi.

- Thế nào là không phải lời Thánh nói: Chẳng hiểu mà nói hiểu?

Đáp: Khi ba thức có thâm nhận có hiểu biết thì gọi là có biết. Nhưng có khi đang thật có ba thức mà lại không thâm nhận không hiểu biết được gì, rồi lại che giấu cái ý nghĩ đó và cái nhận thức đó, cái thấy biết đó, sự thật đó. Như thế gọi là chẳng phải Thánh nói, không hiểu mà nói là hiểu, rồi che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức đó, cái thấy biết đó, sự thật đó mà nói là ta đã biết. Như thế tuy gọi là không phải là Thánh nói, nhưng cũng chẳng gọi là chẳng biết mà nói biết, vì người đó thật ra đã biết rồi.

- Thế nào là không phải lời Thánh nói: Không biết mà nói là

biết?

Đáp: Khi ý thức có thâm nhận, có hiểu biết thì nói là có biết. Nhưng có khi đang thật có ý thức đó mà lại không thâm nhận không hiểu biết chi cả, rồi lại che giấu cái ý nghĩ đó, cái nhận thức đó, cái thấy biết đó, sự thật đó mà nói: “Tôi đã biết”. Như thế chẳng phải lời Thánh nói: Không biết mà nói là biết. Còn khi thật có biết rồi, nhưng lại khởi cái tưởng chẳng biết, rồi che giấu cái ý tưởng đó, cái nhận thức đó, cái thấy biết đó, sự thật đó mà nói tôi đã biết. Như thế tuy gọi không phải là Thánh nói, nhưng cũng chẳng gọi là không biết mà nói là biết, vì thật ra người ấy đã biết rồi.

Bốn lời Thánh nói: Không thấy nói là không thấy, không nghe nói là không nghe, không hiểu nói là không hiểu, không biết nói là không biết.

1. Thế nào là không thấy nói là không thấy, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi nhãn thức có thâm nhận có hiểu biết thì gọi là “Có thấy”. Nhưng có khi có nhãn thức đó mà lại chẳng thâm nhận hiểu biết chi. Người này chẳng giấu giếm ý tưởng đó, cái nhận thức đó, cái thấy biết đó, sự thật đó... mà nói là “Tôi không thấy”, thì đó là không thấy nói là không thấy, là lời Thánh nói. Nhưng khi đã thật có thấy rồi, và lại khởi cái tưởng chẳng thấy, thì người này cũng không giấu giếm ý nghĩ đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó và nói tôi chẳng thấy. Như thế tuy gọi là lời Thánh nói, mà cũng không gọi là không thấy mà nói không thấy, vì người đó đã thật có thấy rồi.

2. Thế nào là chẳng nghe nói là chẳng nghe, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi nhĩ thức có thâm nhận và hiểu biết thì nói là có nghe. Nhưng có khi thật có nhĩ thức nhưng chẳng thâm nhận hiểu biết chi. Người ấy chẳng che giấu ý tưởng này, cái nhận thức này, cái thấy này, sự thật này mà nói “Tôi chẳng nghe”, như thế là không nghe thì nói không nghe, là lời Thánh nói. Nhưng có khi đã thật có nghe nhưng lại khởi ý tưởng (nghĩ) mình chẳng nghe thấy chi. Người này cũng chẳng hề che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó mà nói là tôi chẳng thấy nghe chi. Như thế tuy gọi là lời Thánh nói, nhưng không gọi là chẳng nghe mà nói chẳng nghe, vì thật ra anh ta đã có nghe thấy rồi.

3. Thế nào là chẳng hiểu nói là chẳng hiểu, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi ba thức thâm nhận hiểu biết thì gọi là có hiểu. Nhưng có khi đầy đủ cả ba thức mà chẳng thâm nhận hiểu biết chi. Người này cũng chẳng che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó

mà nói “Tôi chẳng hiểu gì cả”. Như thế gọi là chẳng hiểu nói là chẳng hiểu, là lời Thánh nói. Nhưng có khi lại thật có biết rồi lại nghĩ không biết, nhưng người này không hề giấu giếm ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó mà nói tôi chẳng hiểu biết chi cả. Như thế tuy nói là lời Thánh nói, nhưng không gọi là chẳng hiểu mà nói là chẳng hiểu, vì thật ra anh ấy đã thật có hiểu rồi.

4. Thế nào là chẳng biết nói là chẳng biết, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi ý thức có thâm nhận và hiểu biết thì nói là “có biết”. Nhưng có khi dù có ý thức nhưng lại không có thâm nhận hiểu biết chi. Người này cũng chẳng che giấu, ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thực đó mà nói: “Tôi không hiểu biết chi cả”. Như thế thì nói chẳng biết nói là chẳng biết, là lời Thánh nói. Nhưng có khi lại thật có biết rồi, nhưng lại nghĩ không biết. Và người này cũng chẳng che giấu cái ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thực đó, và nói: “Tôi chẳng thấy biết chi cả”. Như thế thì tuy nói là lời Thánh nói, nhưng không gọi là chẳng biết nói chẳng biết, vì người này thật ra đã có biết rồi.

Lại có bốn thứ chẳng phải lời Thánh nói: Đó là thấy nói không thấy. Nghe nói không nghe. Hiểu nói không hiểu. Biết nói không biết.

1. Thế nào là chẳng phải lời Thánh nói: Thấy nói không thấy?

Đáp: Khi nhãn thức có thâm nhận hiểu biết thì nói là “Có thấy”. Nhưng có khi có nhãn thức thật sự thâm nhận hiểu biết nhưng lại che giấu ý tưởng này, cái nhãn này, cái thấy biết này, sự thật này mà nói: “Tôi chẳng thấy”. Như thế gọi là chẳng phải lời Thánh nói, thấy nói chẳng thấy. Nhưng lại có khi thật chẳng thấy mà lại nghĩ là có thấy. Người này không che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó và nói là “Tôi chẳng thấy chi cả”. Như thế, tuy nói chẳng phải lời Thánh nói, nhưng chẳng gọi là thấy mà nói không thấy, vì thật ra anh ta chẳng thấy chi cả.

2. Thế nào là nghe nói không nghe, chẳng phải lời Thánh nói?

Đáp: Khi nhĩ thức có thâm nhận và hiểu biết thì gọi là có nghe. Nhưng có khi thật có nhĩ thức có thâm nhận hiểu biết, mà lại che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó, và nói là “Tôi chẳng nghe thấy chi cả”. Như thế thì gọi là nghe mà nói là không nghe, mà lại nghĩ là không nghe. Người này không che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thực đó và nói là “Tôi chẳng nghe thấy chi cả”. Như thế, tuy gọi chẳng phải lời Thánh nói, nhưng cũng chẳng nói là nghe mà nói chẳng nghe, vì thật sự người đó chẳng có nghe.

3. Thế nào là hiểu mà nói không hiểu, chẳng phải lời Thánh nói?

Đáp: Khi ba thức có thâm nhận và hiểu biết thì gọi là “Có hiểu”. Nhưng có khi thật có ba thức và lại đã có thâm nhận và hiểu biết, nhưng lại che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó và nói “Tôi chẳng hiểu chi cả”. Như thế thì gọi là hiểu mà nói không hiểu, không phải là lời Thánh nói. Nhưng có khi thật chẳng hiểu chi mà lại tưởng là đã hiểu. Người này che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó và nói: “Tôi chẳng hiểu chi cả”. Như thế, dù gọi là không phải lời Thánh nói, nhưng không thể gọi đó là hiểu mà nói là chẳng hiểu, vì thật ra anh ta chẳng hiểu chi cả.

4. Thế nào là biết mà nói chẳng biết, không phải lời Thánh nói?

Đáp: Khi ý thức có thâm nhận và hiểu biết thì nói là: “Có biết”. Nhưng có khi là thật có ý thức có thâm nhận và hiểu biết mà lại che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó và nói: “Tôi chẳng biết chi cả”. Như thế là biết mà nói chẳng biết là không phải lời Thánh nói. Nhưng có khi thật chẳng biết chi mà lại có ý tưởng đã biết. Người này lại che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó và nói: “Tôi chẳng biết chi cả”. Như thế tuy nói là chẳng phải lời Thánh nói, nhưng cũng không gọi là biết mà nói chẳng biết, vì người này thật sự chẳng biết chi cả.

Lại có bốn lời Thánh nói: Đó là thấy thì nói thấy, nghe thì nói nghe, hiểu thì nói hiểu và biết thì nói biết.

1. Thế nào là thấy thì nói thấy, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi nhãn thức có thâm nhận, có hiểu biết thì gọi là “Có thấy”. Nhưng có khi nhãn thức có thâm nhận và hiểu biết. Người này chẳng che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó..., mà nói: “Tôi đã có thấy”. Như thế là thấy thì nói là thấy, là lời Thánh nói. Nhưng có khi thật chẳng thấy mà lại có ý tưởng là đã thấy. Người này không che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó và nói là “Tôi đã thấy rồi”. Như thế, tuy nói là lời Thánh nói, nhưng không gọi là thấy thì nói thấy, vì anh ta thật ra chẳng thấy chi cả.

2. Thế nào là nghe thì nói nghe, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi nhĩ thức có thâm nhận và hiểu biết thì nói là “Có nghe”. Nhưng có khi nhĩ thức thật có thâm nhận và hiểu biết. Người này cũng chẳng che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó, và nói là “Tôi đã nghe rồi”. Như thế gọi là nghe thì nói nghe, là lời Thánh nói. Nhưng có khi thật chẳng có nghe chi mà tưởng là đã nghe. Người này cũng không che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy



biết đó, sự thật đó, và nói là “Tôi có nghe rồi”. Như thế tuy nói là lời Thánh nói, nhưng không thể gọi là nghe thì nói nghe. Vì người này thật ra chẳng nghe thấy chi cả.

3. Thế nào là hiểu thì nói hiểu, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi ba thức có thấu nhận và hiểu biết thì gọi là có hiểu. Nhưng có khi thật có ba thức thật có thấu nhận có hiểu biết và người ấy chẳng giấu giếm ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó mà nói: “Tôi đã hiểu”. Như thế thì gọi là hiểu thì nói hiểu, là lời Thánh nói. Nhưng có khi thật chẳng hiểu chi, mà tưởng là đã hiểu. Song người này cũng chẳng che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó, mà nói: “Tôi đã hiểu rồi”. Như thế thì tuy gọi là lời Thánh nói, nhưng không thể gọi là hiểu thì nói là hiểu, vì thật ra người này chẳng hiểu biết chi cả.

4. Thế nào là biết thì nói biết, là lời Thánh nói?

Đáp: Khi ý thức có thấu nhận và có hiểu biết thì gọi là có biết. Nhưng có khi ý thức thật có thấu nhận có hiểu biết, mà người này cũng chẳng che giấu ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó, mà nói là: “Tôi đã hiểu”. Như thế thì gọi là biết thì nói biết, là lời Thánh nói. Nhưng có khi thật chẳng biết chi, mà tưởng là biết. Song người này chẳng giấu giếm ý tưởng đó, cái nhận thức, cái thấy biết đó, sự thật đó, mà nói: “Tôi đã biết”. Như thế thì tuy gọi là lời Thánh nói, song chẳng thể bảo là biết thì nói biết, vì anh này thật ra chẳng hiểu biết chi cả.

